TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày: 06-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Ngọc Thắng**

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trực

2. Ông Trương Công Huấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 529/2019/HSPT ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Thị H và Trần Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh năm 1966, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 388 ấp B, xã Bình K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 1/12; Con ông Trần Văn T (đã mất); Con bà Hồ Thị X; Có vợ và Có 06 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 02/HSST ngày 04/5/1990 của Tòa án nhân dân huyện C tuyên xử bị cáo 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

- Bản án số 20/HSST ngày 10/9/1997 bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên xử bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Nguyễn Thị H**(tên gọi khác: Y) sinh năm 1963, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 16 ấp B, xã Bình K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Huỳnh Văn B (đã mất); Con bà Lê Thị C (đã mất); Có chồng và Có 01 con sinh năm 1983; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2019, Nguyễn Thị H kể cho Trần Văn T nghe về khoảng thời gian mà H làm thuê ở nhà ông Trần Thanh Hùn tại địa chỉ số 72, đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì Hbiết được thường ngày vợ chồng Hông H dậy sớm đi tập thể dục còn tài sản để trong phòng ngủ nhưng không khóa cửa nên H kêu T xuống lấy trộm tài sản. Đến ngày 18/5/2019, H gọi điện hẹn T xuống khu vực bến xe thị trấn Cần Thạnh, sau đó Hdẫn T đi chỉ nhà ông H , tại đây Hnói cho T biết chỉ cần đi thẳng vào nhà rồi rẽ bên trái vào phòng ngủ sẽ lấy được tài sản.

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 28/5/2019 Hgọi điện kêu T đi trộm cắp tài sản của ông H thì T nói đợi đến khuya sẽ xuống và sau đó vào khoảng 03 giờ ngày 29/5/2019 T điều khiển xe mô tô biển số 54Z9-5537 đến khu vực cổng trường tiểu học Cần Thạnh 2 (đối diện nhà ông H), tại đây T giả người đi tập thể dục để theo dõi. Đến gần 05 giờ cùng ngày thì vợ cHông H ra ngoài đi tập thể dục nên T lén lút đột nhập vào nhà trộm cắp 01 đồng hồ đeo tay, 01 chiếc lắc vàng, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 mặt dây chuyền bằng đá và vàng, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động Iphone 6 rồi đi ra ngoài gọi điện báo cho Hbiết thì Hnói T tạm thời cất giấu đến khi lắng xuống sẽ bán lấy tiền chia nhau tiêu xà, sau đó T điều khiển xe máy về nhà tại xã B.

Sau khi tập thể dục về thì ông Trần Thanh H phát hiện về việc mất tài sản nên đã báo sự việc cho công an Thị trấn Cần Thạnh vào lúc 07 giờ 45 phút, ngày 29/5/2019. Tiếp nhận tin báo thì Công an thị trấn C phối hợp với Đội hình sự Công an huyện C đến hiện trường xác minh vụ việc và qua theo dõi định vị cài trên điện thoại của ông H thì Cơ quan điều tra đã chặn bắt được Trần Văn T tại khu vực cầu Dần Xây thuộc ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, thu giữ toàn bộ vật chứng và áp giải về trụ sở làm việc.

Về phía vợ của Trần Văn T là bà Huỳnh Thị T phát hiện việc T đã trộm cắp tài sản của người khác nên bà Tươi đã yêu cầu T mang tài sản đi trả lại và khi T

điều khiển đi đến khu vực cầu Dần Xây, thuộc ấp Long Thạnh, xã Long Hòa thì bị Công an bắt giữ như đã nêu ở trên.

Khi biết T bị bắt ngày 29/5/2019 thì sau đó vào ngày 30/5/2019 Nguyễn Thị Hđến Công an huyện C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Theo định giá tài sản số: 14/2019/BB.ĐG.TSCA ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C đã kết luận tài sản trên có giá trị thành tiền là 152.573.620 đồng.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 27/9/2019 bị cáo Nguyễn Thị Hcó đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 06/10/2019, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị Hkhai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, đồng thời giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và cấp sơ thẩm đã cho các bị cáo hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cụ thể đối với Trần Văn T chỉ xử phạt 01 năm tù và đối với Nguyễn Thị H09 tháng tù là đã thể hiện sự khoan Hđối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tài liệu nào mới để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố

tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 05 giờ ngày 29/5/2019, với sự giúp sức, chỉ điểm của Nguyễn Thị H thì Trần Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật đột nhập vào nhà ông Trần Thanh H tại số 72, đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm đoạt 01 đồng hồ đeo tay, 01 chiếc lắc vằng, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 sợi dây chuyền đá và vàng, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 điện thoại Iphone 6, tổng số tài sản qua định giá là 152.573.620 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị Hvề tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Ngày 24/9/2019, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 27/9/2019 bị cáo Nguyễn Thị Hcó đơn kháng cáo và ngày 06/10/2019, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo. Xét thấy, đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị H là người chỉ điểm cho Trần Văn T lén lút đột nhập vào nhà ông Trần Thanh H chiếm đoạt tài sản với trị giá là 152.573.620 đồng. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị Hphạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn và các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo Hồng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo H là người khởi xướng, chỉ điểm, tích cực điện thoại, thúc giục bị cáo T trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo T là người trực tiếp đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn là 152.573.620 đồng và bản thân bị cáo có nhân thân xấu(đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện C xét xử về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"). Xét thấy, với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 01 năm tù đối với bị cáo T và 09 tháng tù đối với bị cáo Hlà phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị Hvà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 01 (một) năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 09 (chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;(1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện C ; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Chi cục THA huyện C; (1)
- TAND huyện C ; (2)
- Công an huyện C ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (04)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng